**PHIẾU BÀI TẬP ÔN LUYỆN “CÔ TÔ”**

**(PHẦN TRẮC NGHIỆM VÀ HỆ THỐNG CÂU HỎI**

**PHỤC VỤ CHO TIẾT DẠY)**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. Nội dung**

- Văn bản “Cô Tô” trích từ một bài kí dài cùng tên của Nguyễn Tuân. Qua bài ký, vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên cũng như đời sống sinh hoạt, lao động của con người ở vùng đảo Cô Tô hiện lên một cách sinh động, hấp dẫn.

**2. Nghệ thuật**

- Bài kí thể hiện những đặc sắc nghệ thuật trong phong cách sáng tác của Nguyễn Tuân, đó là vốn hiểu biết phong phú, quan sát tinh tế, sử dụng từ ngữ giàu cảm xúc, độc đáo, sáng tạo khi miêu tả cảnh thiên nhiên cũng như đời sống của người dân vùng đảo Cô Tô.

**B. LUYỆN TẬP**

I. Trắc nghiệm

***Câu 1. Văn bản “Cô Tô” được viết theo phương thức biểu đạt chính nào?***

A. Biểu cảm

B. Tự sự

C. Miêu tả

D. Nghị luận

***Câu 2: Văn bản “Cô Tô” được viết theo thể nào?***

A. Kí

B. Tùy bút

C. Hịch

D. Truyện ngắn

***Câu 3: Trong đoạn đầu của văn bản “Cô Tô”, điểm quan sát của tác giả ở đâu?***

A. Nóc đồn Cô Tô

B. Trên dốc cao

C. Bên giếng nước ngọt ở ria một hòn đảo

D. Đầu mũi đảo

Câu 4: Tính từ chỉ màu sắc nào không được sử dụng trong đoạn đầu bài kí?

A. Hồng tươi

B. Xanh mượt

C. Lam biếc

D. Vàng giòn

***Câu 5: Theo miêu tả của tác giả, cảnh mặt trời mọc được ví với?***

A. Tròn trĩnh, phúc hậu như lòng đỏ quả trứng thiên nhiên đầy đặn

B. Y như một mâm lễ phẩm tiến ra từ trong bình minh để mừng cho sự vạn thọ

C. Mặt trời tròn như cái đĩa bạc từ từ tiến ra

D. Mặt trời lên một vài con sào

***Câu 6: Cảnh mặt trời mọc trên biển trong văn bản “Cô Tô” có đặc điểm gì?***

1. Duyên dáng và mềm mại
2. Hùng vĩ và mãnh liệt.
3. Rực rỡ và tráng lệ.
4. Dịu dàng và bình lặng.

***Câu 7: Từ nào không phải từ Thuần Việt trong các từ sau:***

1. Tròn trĩnh
2. Bình minh
3. Thiên nhiên
4. Trường thọ

***Câu 8: Bài kí Cô Tô được viết trong hoàn cảnh nào?***

A. Khi tác giả đi thực tế ra đảo Cô Tô, được tận mắt chứng kiến cảnh thiên nhiên và hoạt động lao động của con người ở đây.

B. Khi tác giả được xem bộ phim giới thiệu về vùng đảo Cô Tô trên truyền hình.

C. Khi tác giả nghe một người bạn kể về đảo Cô Tô sau chuyến đi thực tế của người đó.

D. Khi tác giả có một thời gian sống và làm việc tại đảo Cô Tô.

***Câu 9: Những cảnh được Nguyễn Tuân miêu tả trong văn bản Cô Tô là:***

A. Cảnh Cô Tô sau bão

B. Cảnh mặt trời mọc trên biển đảo Cô Tô

C. Cảnh sinh hoạt trên đảo Cô Tô

D. Cả A, B, C.

Câu 10: Biện pháp nghệ thuật được sử dụng nhiều trong văn bản là:

A. So sánh

B. Nhân hóa

C. Ẩn dụ

D. Hoán dụ

**II. Hệ thống câu hỏi phục vụ cho tiết dạy**

**Câu hỏi nhận biết**

1. Văn bản *Cô Tô* là chuyến đi của tác giả đến vùng đất nào? Hãy xác định mục đích của chuyến đi ấy?

2. Văn bản Cô Tô kể về sự việc gì? Thời điểm, cách tiếp cận con người, cảnh vật trên đảo của tác giả đặc biệt như thế nào? Hãy chỉ ra những dấu hiệu ấy?

3. Điền thông tin vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Đối tượng (Đặc điểm thực) | Trong cảm nhận của tác giả | Nghệ thuật thể hiện (phép tu từ/ dùng từ) |
| 1 | Biển sau bão- Bầu trời:- Cát:- Nước:- Cây:- Cá: | - Bầu trời: Trong sáng........................................................................................................................................................................................................ | Nhiều tính từ màu sắc.............................................................................................. |
| 2 | Cảnh mặt trời mọc.......................................................... | ...................................................................................................................................................... | .............................................................................................. |
| 3 | Cảnh sinh hoạt bên giếng nước ngọt...................................................................................................... | .......................................................................................................................................................................................................................................................... | .............................................................................................. .............................................................................................. |

**Câu hỏi tư duy:**

1. Vì sao tác giả lại chọn điểm quan sát trên nóc đồn khố xanh?

2. Vì sao tác giả lại “dậy từ canh tư” để “rình” mặt trời lên? “rình” được hiểu như thế nào? Hãy nhận xét thái độ của tác giả?

3. Cuộc sống trên đảo diễn ra với không khí như thế nào? Em hãy phân tích một vài biểu hiện cụ thể.

4. Vì sao tác giả lại chọn thời điểm sau cơn bão để thăm đảo Cô Tô?

5. Vì sao tác giả lại gọi giếng nước trên đảo Thanh Luân là “giếng nước ngọt’? Điều này giúp em có thêm hiểu biết gì về cuộc sống ở những hòn đảo xa đất liền?

**Câu hỏi vận dụng, kết nối với cuộc sống**

1. Đọc kĩ nội dung câu 3 phần nhận biết và trả lời các câu hỏi sau:

a. Xác định những hình ảnh được gợi ra bằng sự liên tưởng, so sánh.

b. Nhận xét thái độ của tác giả đối với thiên nhiên và con người nơi đây.

2. Cô Tô là bức phác họa tuyệt đẹp về cảnh biển, sau bão, cảnh mặt trời mọc trên biển, cảnh sinh hoạt bình yên bên giếng nước ngọt bằng ngôn từ. Em yêu thích bức họa nào? Vì sao?

3. Cảm xúc và tình cảm của nhà văn trong văn bản kí này được thể hiện trực tiếp hay gián tiếp? Muốn xác định được tình cảm và cảm xúc của tác giả trong bài kí, ta căn cứ vào những yếu tố nào?

**GỢI Ý TRẢ LỜI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** |
| **Đáp án** | **C** | **A** | **A** | **A** | **A** | **C** | **D** | **A** | **D** | **A** |

**II. HỆ THỐNG CÂU HỎI PHỤC VỤ CHO TIẾT DẠY**

**Câu hỏi nhận biết**

1. Văn bản *Cô Tô* là chuyến đi của tác giả đến vùng biển đảo Cô Tô, đảo Thanh Luân.

- Mục đích của chuyến đi: Thưởng ngoạn vẻ đẹp của đất nước.

**2.**  Văn bản *Cô Tô* kể về chuyến đi thăm biển đảo Cô Tô, đảo Thanh Luân. Đặc biệt, chọn thời điểm sau bão, thức dậy để “rình mặt trời”, chọn thời điểm người dân lấy nước ngọt để chuẩn bị ra khơi.

3. Điền thông tin vào bảng sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Đối tượng (Đặc điểm thực)** | **Trong cảm nhận của tác giả** | **Nghệ thuật thể hiện (phép tu từ/ dùng từ)** |
| 1 | Biển sau bão- Bầu trời:- Cát:- Nước:- Cây:- Cá: | - Bầu trời: Trong sáng- Cát: vàng giòn- Nước biển lam biếc và đặm đà- Cây: Thêm xanh mượt- Cá: Càng thêm nặng mẻ cá giã đôi. | Nhiều tính từ màu sắc |
| 2 | Cảnh mặt trời mọc.......................................................... | - Nhú lên dần dần rồi lên cho kì hết. Tròn trĩnh phúc hậu như lòng đỏ một quả trứng thiên nhiên đầy đặn.- Quả trứng hồng hảo thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc. | Nghệ thuật so sánh rất đặc biệtNhiều tính từ |
| 3 | Cảnh sinh hoạt bên giếng nước ngọt...................................................................................................... | - Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang,...- 18 thuyền cùng ra khơi đánh cá hồng.- Anh Châu Hòa Mãn quẩy nước, chị Châu Hòa Mãn địu con...là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành. | Nghệ thuật so sánh |

**Câu hỏi tư duy:**

1. Tác giả lại chọn điểm quan sát trên nóc đồn khố xanh vì đó là nơi cao nhất, vị trí ấy giúp tác giả quan sát được toàn cảnh của đảo.

2. Tác giả lại “dậy từ canh tư” để “rình” mặt trời lên để quan sát được quá trình xuất hiện của mặt trời, nhất là thời điểm mặt trời vừa nhô lên khỏi mặt biển.

- “rình”: quan sát kí một cách kín đáo, để thấy sự xuất hiện, để theo dõi từng động tác, từng hoạt động.

- Tác giả rất cẩn trọng, say mê trong việc tìm hiểu hiện thực, khám phá tự nhiên.

3. Cuộc sống trên đảo diễn ra với không khí tấp nập, khẩn trương và vui vẻ bình yên.

- Múc nước giếng vào thùng gỗ, vào những cong, những ang,...

- 18 thuyền cùng ra khơi đánh cá hồng.

- Anh Châu Hòa Mãn quẩy nước, chị Châu Hòa Mãn địu con...là mẹ hiền mớm cá cho lũ con lành.

4. Tác giả lại chọn thời điểm sau cơn bão để thăm đảo Cô Tô để thấy hết vẻ đẹp của đảo trong ngày bình yên (sắc màu: cát, cây, ...cảnh chuẩn bị ra khơi...)

5. Tác giả lại gọi giếng nước trên đảo Thanh Luân là “giếng nước ngọt’ để phân biệt với nước biển (mặn)

- Cuộc sống ở những hòn đảo xa khác hẳn đất liền: nước sinh hoạt bình thường trở nên hiếm hoi; nước biển không thể dùng trong sinh hoạt được.

**Câu hỏi vận dụng, kết nối với cuộc sống**

1. Đọc kĩ nội dung câu 3 phần nhận biết và trả lời các câu hỏi sau:

a. Quả trứng hồng hào thăm thẳm và đường bệ đặt lên một mâm bạc...

b. Tác giả say mê cảnh sắc biển đảo và vô cùng yêu mến người lao động hiền lành, chất phác nơi đây.

2. Em yêu thích bức họa: HS tự làm nhưng cần xác định đúng cảnh có trong văn bản và nêu lí do phù hợp với thuần phong mỹ tục, văn hóa của dân tộc.

3. Cảm xúc và tình cảm của nhà văn trong văn bản kí này được thể hiện gián tiếp. Muốn xác định được tình cảm và cảm xúc của tác giả trong bài kí ta căn cứ vào thái độ, cách nhà văn tiếp cận đối tượng, ngôn ngữ tác giả dùng để miêu tả đối tượng.